

Phiếu số 1
(Lưu tại nơi thu hồ sơ)

Số hồ sơ:

PHIẾU ĐĂNG KÝ DỰ THI MÔN THI NĂNG KHIẾU

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. a) Họ và tên thí sinh (Viết đúng như giấy khai sinh bằng chữ in hoa có dấu)
..... b) Giới tính (Nữ ghi 1, Nam ghi 0)
2. Ngày, tháng và 2 số cuối của năm sinh
(Nếu ngày, tháng nhỏ hơn 10 thì ghi số 0 ở ô đầu) Ngày Tháng Năm
3. a) Nơi sinh (tỉnh hoặc thành phố): b) Dân tộc:
4. Giấy chứng minh nhân dân số (Ghi mỗi chữ số vào một ô)
5. Hộ khẩu thường trú (Ghi rõ tên tỉnh/thành phố; huyện/quận; xã/phường):
..... Mã tỉnh/TP Mã huyện/quận Mã xã/phường
6. Nơi học THPT hoặc tương đương (Ghi tên trường; địa bàn của trường: huyện/quận, tỉnh/thành phố; ghi mã tỉnh/thành phố, mã trường)
Năm lớp 10:..... Mã tỉnh/TP Mã Trường
Năm lớp 11:.....
Năm lớp 12:.....
7. Đối tượng ưu tiên tuyển sinh: Thuộc đối tượng nào thì khoanh tròn vào đối tượng đó:
01, 02, 03, 04, 05, 06, 07; sau đó ghi ký hiệu vào 2 ô bên cạnh nếu không thuộc diện ưu tiên thì để trống.
8. Khu vực tuyển sinh: thuộc khu vực nào khoanh tròn vào ký hiệu của khu vực đó:
KV1, KV2-NT, KV2, KV3; sau đó ghi mã khu vực (1 – KV1, 2NT – KV2-NT, 2 – KV2, 3 – KV3)
9. Điện thoại: Email:

B. THÔNG TIN ĐĂNG KÝ TUYỂN SINH

- Thí sinh thi môn Năng khiếu vào ngành nào thì đánh dấu “x” vào ô tương ứng
1. Môn NK vào ngành Giáo dục Mầm non, Khối M00, M01, M03, M04 mã ngành 7140201, 51140201:
(Điểm thi môn Năng khiếu là trung bình cộng của các phần thi)
Phần thi 1: Hát; Phần thi 2: Kể chuyện; Phần thi 3: Đọc diễn cảm
2. Môn Năng khiếu vào ngành Giáo dục Thể chất, Khối T00, T01 mã ngành 7140206: **Bật xa tại chỗ**
3. Môn Năng khiếu vào ngành Kiến trúc, Khối V01 mã ngành 7580101: **Vẽ Mỹ thuật**

C. CAM ĐOAN VÀ XÁC NHẬN

Tôi xin cam đoan những lời khai trong Phiếu ĐKDT này là đúng sự thật. Nếu sai tôi xin chịu xử lý theo các quy chế hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Ngày tháng năm 2024

Người thu hồ sơ
(Ký và ghi rõ họ tên)

Ngày tháng năm 2024

Chữ ký của thí sinh
(Ký và ghi rõ họ tên)

Phiếu số 2
(Giao lại cho thí sinh)

Số hồ sơ:

PHIẾU ĐĂNG KÝ DỰ THI MÔN THI NĂNG KHIẾU

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. a) Họ và tên thí sinh (Viết đúng như giấy khai sinh bằng chữ in hoa có dấu)

..... b) Giới tính (Nữ ghi 1, Nam ghi 0)

2. Ngày, tháng và 2 số cuối của năm sinh

(Nếu ngày, tháng nhỏ hơn 10 thì ghi số 0 ở ô đầu)

Ngày Tháng Năm

3. a) Nơi sinh (tỉnh hoặc thành phố): b) Dân tộc:

4. Giấy chứng minh nhân dân số (Ghi mỗi chữ số vào một ô)

5. Hộ khẩu thường trú (Ghi rõ tên tỉnh/thành phố; huyện/quận; xã/phường):

.....

Mã tỉnh/TP Mã huyện/quận Mã xã/phường

6. Nơi học THPT hoặc tương đương (Ghi tên trường; địa bàn của trường: huyện/quận, tỉnh/thành phố; ghi mã tỉnh/thành phố, mã trường)

Năm lớp 10:

Năm lớp 11:

Năm lớp 12:

7. Đối tượng ưu tiên tuyển sinh: Thuộc đối tượng nào thì khoanh tròn vào đối tượng đó:

01, 02, 03, 04, 05, 06, 07; sau đó ghi ký hiệu vào 2 ô bên cạnh nếu không thuộc diện ưu tiên thì để trống.

8. Khu vực tuyển sinh: thuộc khu vực nào khoanh tròn vào ký hiệu của khu vực đó:

KV1, KV2-NT, KV2, KV3; sau đó ghi mã khu vực (1 – KV1, 2NT – KV2-NT, 2 – KV2, 3 – KV3)

9. Điện thoại: Email:

B. THÔNG TIN ĐĂNG KÝ TUYỂN SINH

Thí sinh thi môn Năng khiếu vào ngành nào thì đánh dấu “x” vào ô tương ứng

1. Môn NK vào ngành Giáo dục Mầm non, Khối M00, M01, M03, M04 mã ngành 7140201, 51140201:

(Điểm thi môn Năng khiếu là trung bình cộng của các phần thi)

Phần thi 1: Hát;

Phần thi 2: Kể chuyện;

Phần thi 3: Đọc diễn cảm

2. Môn Năng khiếu vào ngành Giáo dục Thể chất, Khối T00, T01 mã ngành 7140206: **Bật xa tại chỗ**

3. Môn Năng khiếu vào ngành Kiến trúc, Khối V01 mã ngành 7580101: **Vẽ Mỹ thuật**

C. CAM ĐOAN VÀ XÁC NHẬN

Tôi xin cam đoan những lời khai trong Phiếu ĐKDT này là đúng sự thật. Nếu sai tôi xin chịu xử lý theo các quy chế hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Ngày tháng năm 2024

Người thu hồ sơ

(Ký và ghi rõ họ tên)

Ngày tháng năm 2024

Chữ ký của thí sinh

(Ký và ghi rõ họ tên)